

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 388/2024/HS-PT
Ngày: 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Văn Hậu
- Ông Huỳnh Văn Trục

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên, kiểm sát viên.

Trong ngày 30/10/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 342/2024/HS-PT ngày 03/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh V và 04 đương sự, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5335/2024/QĐXXPT-HS ngày 07/10/2024, do có kháng cáo của bị cáo và các bị hại đối với bản án sơ thẩm số 206/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh V**; giới tính: nam; sinh năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: D Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Minh L và bà Lý Mộng H; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 27/12/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các đương sự kháng cáo:

Bị hại:

1. Ông **Lê Anh T**, sinh năm 1999; nơi cư trú: B N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

2. Ông **Võ Thành Đ**, sinh năm 2000; nơi cư trú: B, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

3. Ông **Trương Văn T1**, sinh năm 2000; nơi cư trú: 9 đường số D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Đương sự có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1992; nơi cư trú: D tổ A, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Lê Anh T và Võ Thành Đ: Ông **Huỳnh Trọng N**, Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Minh C và Võ Thành Đ có mối quan hệ họ hàng với nhau. Cảnh là chú của V, còn Đ là anh em cô cậu với V. Gia đình của V và gia đình ông C cùng sinh sống trên khuôn viên đất có nguồn gốc của ông bà nội của V, tại địa chỉ D ấp D, xã V, huyện B. Mỗi gia đình đều có nhà ở riêng cùng mang số nhà là D8/21 ấp D, xã V, huyện B. Trong quá trình chung sống, giữa gia đình bị cáo và gia đình ông C và Đ có mâu thuẫn phát sinh từ việc V cho rằng ông C có hành vi đánh mẹ bị cáo.

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/7/2023, V cùng Nguyễn Minh H1 và 02 người bạn là Đ và Q (không rõ lai lịch) ngồi uống bia ở phía sau nhà của V. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q và Đ ra về, còn H1 thì tiếp tục ở lại nói chuyện với V. Trong lúc ngồi nói chuyện, V nhìn sang nhà ông C thì thấy ông C, Đ cùng Trương Văn T1 và ông Lê Anh T (bạn của Đ) đang tụ tập kinh. Nghĩ lại việc ông C có hành vi đánh mẹ bị cáo, V bức tức và kể lại cho H1 nghe. Đồng thời, V rủ H1 đi đánh ông C nhưng ông H1 từ chối. Sau đó, V đi đến khu để phế liệu phía sau nhà của V, lấy 02 con dao, trong đó 01 con dài khoảng 102cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 72cm. V cầm con dao dài 102cm, còn con dao còn lại thì V để ở hiên nhà. V nói với H1 là “Đi chém mấy người kia đi”. Thấy vậy, H1 chạy vào nhà của V báo cho mẹ của V biết để can ngăn. Lúc này, V chạy đến sân nhà của ông C, dùng dao chém nhiều nhát vào người ông C, Đ, T1 và T. Thấy vậy, H1 chạy đến. Khi thấy V cầm dao lao đến chém nhóm người của ông C, H1 nhặt lấy 01 thanh inox ở dưới đất dài khoảng 25cm ném vào người V để ngăn cản V nhưng không trúng. Nhóm người của ông C bỏ chạy. H1 định chạy đến ôm V để ngăn cản nhưng thấy V vùng dao lên nên H1 không dám đến gần. H1 cầm một vật kim loại trên bàn cúng (không xác định được hình dạng) ném vào người V để cản V nhưng không trúng. Khi thấy ông C, ông T1 và ông Đ bỏ chạy, V đi về nhà

mình. Khi đến nhà ông C, V gặp ông T đang đứng ở hành lang nên tiếp tục dùng dao chém ông T. Do hoảng loạn và sợ V tiếp tục qua nhà ông C đánh nhau nên H1 giữ lấy con dao của V và gọi điện thoại cho ba của V để báo sự việc nhưng gọi không được. Lúc này, mẹ của V ra can ngăn nên V đi vào nhà. H1 để con dao trên chiếc xe ba gác sau nhà của V rồi đi về nhà ngủ.

Ngày 03/7/2023, V đến Công an xã V, huyện B đầu thú (bl.151).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, V khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của V phù hợp với dữ liệu hình ảnh do camera thu thập được, lời khai của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 03/7/2023 ông C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho mình. Ngày 11/8/2023, ông Đ, ông T và T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho mình.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 638/KL-TTCT-TTPY.2023 ngày 14/9/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích của Nguyễn Minh C như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mu bàn tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi ngón II, III, IV, rách bao khớp đầu khớp bàn ngón II, III đã được điều trị phẫu thuật khâu bao khớp bàn ngón, khâu gân duỗi, khâu da và nẹp bột, hiện còn:

+ 01 sẹo kích thước 11,3x(0,2-0,6)cm;

+ Hình ảnh tổn thương đậm độ vôi nằm trong mềm bàn tay ngang mức xương bàn III ngay dưới vị trí vết thương trên phim Xquang;

+ Tình trạng ổn định.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%.

3. Kết luận khác: Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng .

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 646/KL-TTCT-TTPY.2023 ngày 19/9/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích của Lê Anh T như sau:

1. Các kết quả chính:

Theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện C1 vào viện 03/7/2023:

- Vết thương nếp giữa ngón II bàn tay trái gây đứt da, đứt gân hoàn toàn gân gấp nông và hoàn toàn gân gấp sâu, rách một phần ròng rọc đã được điều trị phẫu thuật mở rộng thám sát, khâu gân, khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 5,6x0,1cm;

+ Hình ảnh viêm phù nề nhẹ mô mềm vết thương trên siêu âm;

+ Hạn chế động tác duỗi ngón II do ngắn gân, không cứng khớp;

Có tỷ lệ 05%.

- Vết thương nếp gấp ngón III bàn tay trái gây đứt da, đứt hoàn toàn gân gấp nông sâu đã được điều trị phẫu thuật mở rộng thám sát, khâu gân, khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 6,3x0,1cm;

+ Hình ảnh viêm phù nề nhẹ mô mềm vết thương trên siêu âm;

+ Hạn chế động tác duỗi ngón III do ngắn gân, không cứng khớp;

Có tỷ lệ 06%.

- Vết thương nếp gấp ngón IV bàn tay trái gây đứt da, đứt hoàn toàn gân gấp sâu và gân hoàn toàn gân gấp sâu đã được điều trị phẫu thuật mở rộng thám sát, khâu gân, khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 5,1x0,1cm;

+ Hình ảnh viêm phù nề nhẹ mô mềm vết thương trên siêu âm;

+ Hạn chế động tác duỗi ngón IV do ngắn gân, không cứng khớp;

Có tỷ lệ 04%.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 20/7/2023 ghi nhận thêm thương tích, hiện còn:

- Một sẹo nếp gấp ngón V bàn tay trái kích thước 0,8x0,1cm, ổn định;

Có tỷ lệ 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 15%.

3. Kết luận khác: Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 640/KL-TTCT-TTPY.2023 ngày 18/9/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích của Võ Thành Đ như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng khớp bàn ngón III-IV bàn tay trái gây đứt da, đứt gân gấp nông sâu ngón IV, rách bao gân gấp ngón III, đứt nhánh động mạch ngón IV, gây đứt gân và đứt bàn ngón IV đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 10x(0,1-0,2)cm;

+ Hình ảnh gãy xương trên phim chụp Xquang;

+ Hình ảnh dính gân gấp ngón IV kèm rách một phần trên siêu âm;

+ Hạn chế vận động ngón IV, không cứng khớp;

Có tỉ lệ 12%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương kẽ ngón III-IV bàn tay phải gây đứt da, đứt gân gấp nông sâu, gân duỗi ngón III, đứt nhánh động mạch ngón III, gãy xương bàn III, đứt lìa vị trí khớp liên đốt gần ngón IV đã được điều trị tạo mỗm cụt ngón IV, khâu gân da và phẫu thuật gỡ dính gân gấp sâu ngón III sau đó, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 8x0,1cm và mỗm cụt ngón IV;

+ Hình ảnh mỗm cụt đến thân xương đốt gần ngón IV và gãy xương bàn III trên phim chụp Xquang;

+ Hình ảnh dính gân gấp sâu ngón III trên siêu âm;

+ Hạn chế vận động ngón III, không cứng khớp;

+ Tổn thương nhánh thần kinh cảm giác chi phối ngón III trên điện cơ đồ gây giảm cảm giác ngón tay;

Có tỉ lệ 18%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương mặt lòng ngón V bàn tay trái gây đứt da, đứt bán phần gân gấp sâu ngón V đã được điều trị khâu gân, da, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 1,8x(0,05-0,1)cm;

+ Hình ảnh dính gân gấp trên siêu âm;

+ Hạn chế vận động khớp liên đốt xa, không cứng khớp;

Có tỷ lệ 02%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 29%.

3. Kết luận khác: Các thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 615/KL-TTCT-TTPY.2023 ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích của Trương Văn T1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Theo sổ khám bệnh của phòng khám Đ1 khám ngày 03/7/2023 và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập cùng ngày: Hai vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn hai vết tăng sắc tố mặt sau ngoài 1,3 giữa cánh tay trái có kích thước 2x0,15cm;

Có tỷ lệ 01% mỗi vết.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật có cạnh gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao tự chế, có cán bằng gỗ, được quấn vải dài khoảng 30cm, bên ngoài có vỏ bằng gỗ được quấn vải dài khoảng 75cm, bên trong có chứa lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 72cm; 01 USB chứa 02 đoạn clip ghi nhận hình ảnh một phần sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKS-BC ngày 26/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 06 (sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên áp dụng các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 27/8/2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội lần đầu, do uống rượu bia nên không kiềm chế được bản thân; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Vào ngày 04/9/2024, các bị hại Lê Anh T, Võ Thành Đ và Trương Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, Điều luật như đã nêu là có căn cứ. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; bị hại cũng có một phần lỗi; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 150.000.000đ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật. Bị cáo ra đầu thú nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết này là có thiếu sót. Các bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để xem xét. Mặc dù, bị cáo

có tình tiết giảm nhẹ chưa được xem xét như đã nêu. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại Lê Anh T, Võ Thành Đ, Trương Văn T1.

Luật sư tranh luận như sau: Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, chém nhiều người, chém loạn xạ, việc các bị hại bị thương tích không nguy hiểm đến tính mạng là do các bị hại đưa tay lên đỡ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T và Đ. Đến nay, ông Đ cũng chưa nhận được thêm tiền bồi thường của gia đình bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với luật sư N như sau: Bị cáo gây thương tích cho nhiều người nên mới bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã bồi thường cho các bị hại và hành vi của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại. Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo V trình bày: Do uống rượu bia, bị cáo không kiểm soát được hành vi nên mới gây thương tích cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập người bị hại tham dự phiên tòa theo đúng quy định. Tuy nhiên, bị hại Võ Thành Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt, các bị hại khác vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, căn cứ Điều 352 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị hại.

[2].Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Xuất phát từ mâu thuẫn không rõ ràng với ông C là chú ruột của bị cáo, vào buổi tối ngày 02/7/2023, ở tại khu N ấp D, xã V, huyện B, sau khi đã uống bia, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao dài khoảng 102cm, lưỡi bằng kim loại dài 75cm chém gây thương tích cho 04 người là ông Nguyễn Minh C, ông Lê Anh T, ông Võ Thành Đ và ông Trương Văn T1, với tỷ lệ thương tổn thương cơ thể của mỗi người như sau:

-Ông Nguyễn Minh C: 03%;

-Ông Lê Anh T: 15%;

-Ông Võ Thành Đ: 29%;

-Ông Trương Văn T1: 02%.

Trong những người đã nêu, ông T1, ông T và ông Đ là những người không có mâu thuẫn gì đối với bị cáo.

[2].Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm đến an toàn công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm. Nhưng vì thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

[3].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4].Về kháng cáo của bị cáo và các bị hại Lê Anh T, Võ Thành Đ và Trương Văn T1:

Hành vi của bị cáo có mức độ nguy hiểm cao, phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho nhiều người, trong đó có 01 người bị tổn thương cơ thể 15%, 01 người bị tổn thương cơ thể 29%;

Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động đến cha mẹ bị cáo để cha mẹ bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại; ông nội bị cáo là người có công với Cách mạng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Sau khi gây án, bị cáo đã đến Công an xã V đầu thú (bl.151) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định để xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có thiếu sót.

Việc uống rượu bia dẫn đến không làm chủ được hành vi không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; cũng không có căn cứ chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, việc bị cáo nêu lý do là lao động chính trong gia đình, phạm tội khi đã uống rượu bia để xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ.

Mặc dù có một số thiếu sót như đã nêu nhưng mức án 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, cần chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại Lê Anh T, Võ Thành Đ, Trương Văn T1.

[5].Các nhận định và lập luận đã nêu cũng căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến bào chữa của bị cáo, ý kiến của luật sư, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6]. Bị cáo và các ông Lê Anh T, Võ Thành Đ và Trương Văn T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh V và các bị hại Lê Anh T, Võ Thành Đ, Trương Văn T1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 206/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh V** 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023.

2. Bị cáo Nguyễn Minh V và các bị hại Lê Anh T, Võ Thành Đ, Trương Văn T1, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Dương sự; (5)
- Trại giam; (1)
- THA huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (23)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân

